| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hóa, ngày 30 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
**V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn"***
# TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Ngô Thị Hà

***Thư ký phiên họp:*** Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 21/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường H, quận D, TP ..

Địa chỉ hiện nay: Meyfast str 11, 99084 - E, Cộng hoà liên bang Đ.

Hộ chiếu số: N2054835 do T3 tại Frankfurt A, Cộng hòa liên bang Đ1 cấp ngày 23/9/2019.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T: Ông Trương Minh H và ông Trương Công T1.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị B - sinh năm 1999

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Hauptstr 61, 26810 W, Cộng hoà liên bang Đ.

Hộ chiếu số: C4666652 do Cục Q cấp ngày 01/3/2018.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà B: Bà Đoàn Thị T2.

Địa chỉ: Số C N, phường Y, quận C, TP ..

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại T3 tại Frankfurt am M, Cộng Hòa Liên Bang Đ. Sau khi kết hôn với nhau anh chị chung sống hạnh phúc tại Cộng Hòa liên bang Đ. Đến khoảng tháng 6/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi gay gắt về kinh tế, quan điểm sống khiến cho đời sống hôn nhân trở nên ngột ngạt. Mặc dù hai bên gia đình đã rất nhiều lần liệc lạc, hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay.

Nay anh, chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị chưa có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh T và chị B vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh T và chị B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh T và chị B hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đ nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh T và chị B đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh, chị chưa có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh T và chị B là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Anh, chị chưa có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp tại biên lai số 0000239 ngày 02/4/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh T đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P9);
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá;
- UBND Phường H, quận D, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

**Ngô Thị Hà**